

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN SÌN HỒ

TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 11 /2020/HS-ST

Ngày 09 tháng 6 năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải và Ông Phan Ngọc Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24 /2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: Chang A S tên gọi khác: không; sinh năm: 1981; nơi sinh: huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản T T, xã PS C, huyện S H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; con ông Chang Ca D và con bà Hờ Thị Ch; vợ Thào Thị M; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07 tháng 01 năm 2020 đến ngày 16 tháng 01 năm 2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại bản T T, xã PS C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Ng là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/01/2020, Chang A S sinh năm 1981 trú tại bản T T, xã P S C, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S mang biển kiểm soát 25P1-0934 đi từ bản Tà Tê, xã Pu Sam Cáp đến bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu chơi ở nhà thông gia, S ăn cơm và ngủ qua đêm ở đó. Đến khoảng 11 giờ ngày 07/01/2020, Chang A S điều khiển xe máy đi về. Khi về đến đoạn đường gần trường Mầm non bản Nậm Lúc 1 thì Sinh gặp một người đàn ông dân tộc Dao khoảng 40 tuổi (Sinh không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này), Sinh hỏi và mua được của người đàn ông đó 07 gói Heroine, trong đó có 03 gói đều được gói bằng mảnh giấy trắng có dòng kẻ dạng dấu chấm, 04 gói còn lại đều được gói bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng với giá 600.000 đồng. Sau khi trao đổi mua bán Heroine xong, người đàn ông đưa thêm cho S01 mảnh nilon màu trắng, S dùng mảnh nilon gói chung 07 gói Heroine lại rồi điều khiển xe về nhà, còn người đàn ông kia đi đâu, làm gì S không biết. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S lấy một ít Heroine từ một gói nhỏ ra sử dụng, sau đó gói số Heroine lại như cũ, cất giấu trên người không cho ai biết, với mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, S cầm tất cả số Heroine trong tay trái, điều khiển xe máy biển kiểm soát 25P1-0934 từ bản T T, xã Pu Sam Cáp đến bản Ta Pả, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ để tìm chỗ làm thuê. Hồi 18 giờ ngày 07/01/2020, khi Sinh đi đến đầu bản Ta Pả thì gặp tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ đang làm nhiệm vụ ở đó. Thấy S có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã yêu cầu Sinh dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ trong tay trái của Sinh 01 gói ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có 07 gói nhỏ, gồm 03 gói ngoài đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ dưới dạng dấu chấm và 04 gói ngoài đều được gói bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, S khai nhận là Heroine, tàng trữ với mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 06 ngày 08/01/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Trần Văn M kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Chang A S (sau khi loại bỏ bao bì) xác định có tổng khối lượng là 0,67 gam (không phải sáu mươi bảy gam).

Tại bản kết luận giám định số 42/GĐ-KTHS ngày 12/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 07 (bảy) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M7) thu giữ của Chang A S gửi đến giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-SH ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Chang A S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chang A S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chang A S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: 01 (một) mảnh ni lon màu trắng; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ dưới dạng chấm và 04 (bốn) mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng chất ma túy thu giữ của Chang A S. Đây là vật chứng gói và đựng chất ma túy thu giữ của Chang A S đã qua sử dụng, vật chứng này không có giá trị sử dụng được nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy; đối với 0,67 gam Heroine thu giữ của Chang A S, đã gửi toàn bộ đi giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, BKS 25P1-0934 màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng (có chìa khóa kèm theo). Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, những người trong gia đình bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ của bị cáo là chị Thào Thị M nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều

kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hoá 5/12, do không được học hành đến nơi đến chốn nên sự hiểu biết pháp luật của bị cáo còn có nhiều hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Chang A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, trong quá trình điều tra truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định tư pháp; bản kết luận giám định; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 18 giờ ngày 07/01/2020, tại

bản Ta Pả, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Chang A S sinh năm 1981 trú tại bản T T, xã PSC, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,67 gam Heroine, với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Chang A S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ. Bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của pháp luật để giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình, tiếp tục rèn dũa, giáo dục, cải tạo để bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ chấp hành pháp luật; nhằm đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Do đó, quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 25/6/2002, bị cáo Chang A S bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách là 48 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tính đến thời điểm phạm tội mới là ngày 07/01/2020 bị cáo đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) mảnh ni lon màu trắng; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ dưới dạng chấm và 04 (bốn) mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng chất ma túy thu giữ của Chang A S. Đây là vật chứng gói và đựng chất ma túy thu giữ của Chang A S đã qua sử dụng, vật chứng này không có giá trị sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy; Đối với 0,67 gam Heroine thu giữ của Chang A S, đã gửi toàn bộ đi giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, BKS 25P1-0934 màu đỏ đen, cũ đã qua sử dụng (có chìa khóa kèm theo). Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, những người trong gia đình bị cáo không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ của bị cáo là chị Thảo Thị M nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Gia đình bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[9] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và những người liên quan:

Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ của Chang A S: Bị can khai nhận đã mua của một đàn ông dân tộc Dao, khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ

với số tiền 600.000 đồng tại bản Nậm Lúc 1, xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cơ quan điều tra không có đủ tài liệu để xác định người đó là ai nên không có căn cứ để điều tra, xử lý trong cùng vụ án này

Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương xã Sam Cáp, huyện Sìn Hồ nơi bị cáo Chang A S đang cư trú cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước ta để mỗi người dân am hiểu rõ về tác hại của các chất ma túy. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy trên địa bàn và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chang A S , phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chang A S : 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giữ 09 ngày bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) mảnh ni lon màu trắng; 03 (ba) mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ dưới dạng chấm và 04 (bốn) mảnh giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. Là vật chứng còn lại sau khi mở niêm phong cân tịnh khối lượng chất ma túy thu giữ của Chang A S. Đây là vật chứng gói và đựng chất ma túy thu giữ của Chang A S đã qua sử dụng, vật chứng này không có giá trị sử dụng.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 6 năm 2020).

6. Về biện pháp ngăn chặn:

Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã P S C;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Ngoãn

